

Chuyện Cổ Tích Trên Đỉnh Mồ Côi

Võ Đắc Danh

(phần tiếp)

Kể xong câu chuyện "Cổ Tích Trên Đỉnh Mồ Côi", tôi vẫn còn ray rứt trước hai câu hỏi không tìm ra lời đáp: Thứ nhất, liệu anh Bông có lấy vợ được không ở cái tuổi bốn lăm? Người phụ nữ, dù có rộng lượng đến đâu cũng không thể ụng một người chồng đang nuôi 11 đứa con nhe nhóc. Thứ hai, chuyện học hành của 11 đứa trẻ ấy rồi sẽ ra sao giữa đỉnh núi cao hoang vu, heo hút, đường đến trường quanh co, năm ba cây số, dốc núi dựng đứng, trập trùng?

Tôi đã gởi vào đoạn kết câu chuyện một nỗi lo cùng với một niềm tin mong manh, rằng "*Khi bà Tiên qua đời, liệu anh tiểu phụ có lo cho những thiên thần bé nhỏ ấy học hành đỗ đạt hay không? Những câu chuyện cổ tích bao giờ cũng đi đến một kết thúc có hậu. Nhưng dân gian thường hay lý giải sự bé tắt bằng những phép màu. Và tôi hy vọng trong câu chuyện này, sẽ có một phép màu nào đó đến với anh Bông. Phép màu ấy chính là cái tâm, là lòng nhân ái đang ẩn chứa đâu đây, trên cõi đời này*". Và, cái phép màu ấy đã đến với anh Bông và những đứa trẻ mồ côi sau khi câu chuyện được kể trên Sài Gòn Tiếp Thị.

Một buổi tối, Di Ba gọi điện cho tôi, nói như nửa đùa nửa thật: "*Con biết không, mấy ngày qua có nhiều cô từ miền Trung đến miền Tây, rồi cả bên Mỹ gọi điện cho thằng Bông để chia sẻ, bày tỏ tình cảm, nhỡ ý muốn lên đây làm mẹ của mấy đứa nhỏ, giờ con tính sao?*"

Gần một năm sau tôi trở lại Đỉnh Mồ Côi thì Câu Chuyện Cổ Tích đã có nhiều thay đổi đến không ngờ. Con đường lên đỉnh núi đã được tráng xi măng để xe gắn máy dễ dàng lên xuống, anh Bông cho biết, ngay tuần đầu sau khi câu chuyện được lên báo, nhiều tổ chức, cá nhân đã mang tiền lên giúp sức, kể ít người nhiều, trước hết là giúp anh làm con đường bê tông để giảm bớt nỗi nhọc nhằn khi lên xuống núi. Mới đây, một nhóm thanh niên gọi là nhóm chim cò gồm 36 người do dược sĩ Trần Anh Tuấn dẫn đầu từ Đồng Nai lên chơi, chở lên ba tám nệm Kim Đan, mấy thùng đồ chơi trẻ em và 14 triệu đồng tặng cho đám trẻ. Có một câu chuyện rất cảm động mà di Ba nói rằng di sẽ giữ bí mật cho đến khi nào tôi trở lại để di dành cho tôi một sự ngạc nhiên. Hôm ấy, có một chàng trai tên là Minh Triễn từ Mỹ trở về, một thân một mình trèo lên đỉnh núi, khi tới nơi, anh ôm những đứa trẻ vào lòng rồi bật khóc. Anh nói, đọc câu chuyện trên mạng tưởng người ta hư cấu, không ngờ sự thật là như vậy. Minh Triễn cũng không nói gì thêm, trước khi ra về, anh gởi cho di Ba 300USD cùng với lời hứa sẽ tìm cách giúp di với anh Bông lo cho mấy đứa nhỏ học hành. Mấy tuần sau, Triễn gọi điện qua nói với di Ba: "*Con xin phép được làm con nuôi của má, làm em của anh Bông, làm chú của 11 đứa trẻ để con được góp sức chăm lo cho tụi nó*". Thì ra, trong chuyến đến thăm lần ấy, Triễn đã khảo sát dưới chân núi Cẩm có trường học dạy từ lớp một đến lớp 12. Anh đề nghị anh Bông xuống chân núi mua đất xây nhà cho các cháu có chỗ ở gần trường để học hành, công việc tiến hành tới đâu Triễn gởi tiền về tới đó.

Đến nay, ngôi nhà đã được hoàn tất, chiều ngang 9 mét, chiều dài 20 mét, một trệt một lầu, phía sau có 1.000 mét vuông đất vườn. Anh Bông cho biết, Triễn gởi về tổng cộng 45.000 USD. Ngôi nhà 360 mét vuông, mỗi



đứa trẻ một phòng ngủ riêng, đó là ý tưởng của Minh Triễn vừa tập cho các cháu sinh hoạt độc lập, vừa dự phòng khi chúng lớn lên có đủ không gian để sinh hoạt cá nhân.

Lê Minh Triễn với gia đình di Ba trong ngôi nhà mới xây dưới chân núi

Minh Triễn là ai? Tôi gởi lại địa chỉ mail cho anh Bông với hy vọng sẽ liên lạc với con người khá bí ẩn này. Anh Bông lấy ra cho chúng tôi xem hơn mười lá thư của các chị, các cô gởi về, không chỉ từ mọi miền đất nước mà cả những lá thư cách nửa vòng trái đất. Mỗi người kể một hoàn cảnh, một tâm sự khác nhau. Nhưng thật đáng trân trọng vì hầu hết những lá thư đều bày tỏ lòng

trân trọng với anh Bông. Ai cũng muốn chung vai gánh vác với anh một phần trách nhiệm. Một chị ở Hà Nội

tâm sự rằng, chị lấy chồng gần năm năm nhưng không có khả năng sinh con, bị chồng bỏ đi lấy vợ khác, chị sống trong những ngày tuyệt vọng thì tình cờ đọc được câu chuyện về anh, bỗng dưng chị khát khao muốn được làm mẹ của những đứa con anh, được bông ẵm, được chăm sóc chúng như con ruột của mình. Một chị ở Cali thì đặt thẳng vấn đề kết hôn với anh và bảo lãnh cho những đứa con anh du học. Tôi hỏi Bông tính sao, anh cười hiền: "*Minh chẳng biết tính sao cả, đã thề sống độc thân để nuôi tụi nó rồi, giờ lấy vợ, liệu người ta có thương tụi nó bằng mình không, nói thì nói vậy chứ chạm vào thực tế mới biết, không khéo sẽ đổ vỡ hết, sẽ nát bét hết . . .*"

Mấy ngày sau, tình cờ tôi nhận được mail của Minh Triền, anh tâm sự khá dài. Ngoài những điều như dì Ba và anh Bông kể, Triền còn cho biết tuổi thơ của anh ở Trà Vinh đã trải qua những tháng ngày cơ cực, mồ hôi cha từ bé, phải nghỉ học sớm để mưu sinh.

Năm 15 tuổi, Triền theo một chiếc tàu đánh cá ra khơi và không ngờ rằng mình đặt chân lên đất Mỹ. Tuổi thơ lưu lạc, khao khát tình thương. Khi lên tới Đỉnh Mồ Côi, Triền như thấy bóng dáng thân phận mình qua từng đứa trẻ. Về Mỹ, anh quyết định gom đến đồng bạc cuối cùng của mình dành dụm bao nhiêu năm để làm một điều gì đó nhằm giảm bớt nỗi bất hạnh cho những đứa trẻ ấy, Triền cảm thấy như được bù đắp cho những mất mát của chính tuổi thơ mình.

Tháng 5 năm 2010, tôi sang Mỹ và gửi mail báo tin cho Triền. Một sáng sớm, Triền đến đón tôi từ Fullerton về San Diego, nơi anh đang ở. Những ngày ở đây, tôi lại được sống trong câu chuyện cổ tích và những phép màu:

Em mồ hôi cha từ nhỏ, năm 15 tuổi, em theo một chiếc ghe biển làm thuê kiếm tiền nuôi mẹ và hai đứa em. Một hôm, em thấy lạ, chiếc ghe cứ đi mãi, đi mãi không đánh cá mà cũng không về, và em đã hiểu ra rằng họ đi vượt biên. Cuộc đời em bắt đầu sang trang từ đó. Những ngày đầu sống trên đảo Bidong, em tìm đến xin việc ở một lò bánh mì của một người Việt tỵ nạn, người ta không nhận, em tìm gặp ông chủ để năn nỉ: "Xin ông cho con được làm công, không cần trả lương, chỉ cần ông cho con mỗi ngày hai ổ bánh mì thôi". Ông nhận em vào làm và được trả công mỗi ngày hai ổ bánh mì. Được vài tháng em nói với ông chủ: "Con muốn đi bán bánh mì nhưng không có vốn, xin ông cho con lấy bánh trước, chiều về con trả tiền". Ngày đầu em lấy mười ổ đi bán trong các trại tỵ nạn, ngày sau mười lăm ổ, rồi hai mươi ổ ... con số cứ tăng dần. Không biết từ lúc nào, ông chủ lò bánh mì thương em như con ruột. Một hôm ông gọi em đến nói: "Tao được xét đi Úc rồi, cái lò bánh mì có nhiều người mua nhưng tao không bán, tao tặng lại cho mày..." Những ngày trước khi đi, ông chỉ dạy cho em cách làm bánh. Bỗng dưng em trở thành ông chủ nhỏ như một giấc mơ. Vài tháng sau em có tiền, em tiếp tục mua thêm một lò bánh mì nữa của một người được xét đi Mỹ. Khoảng sáu tháng sau, trên đảo xảy ra sự cố: Một người tỵ nạn say rượu nổi loạn bắn chết một nhân viên của Cao ủy. Họ nổi giận, họ trừng phạt bằng cách cắt trợ cấp lương thực. Hàng ngàn người tỵ nạn rơi vào tình trạng đói khát. Lúc ấy, hai lò bánh của em không kinh doanh nữa mà chuyển sang cứu đói, mỗi ngày làm ra bao nhiêu bánh mì em đem phát không cho họ. Nhiều người mắng chửi em ngu dại, đây là thời cơ hốt bạc mà không biết nắm lấy để kinh doanh. Em nghĩ đã đến đây, đã lâm vào tình cảnh này thì ai sao mình vậy. Bao nhiêu vốn liếng em tiếp tục bỏ ra mua bột làm bánh cứu đói đến đồng bạc cuối cùng, đến khi hai lò bánh mì đóng cửa. Sau sáu tháng trừng phạt, Cao ủy họ tiếp tục cứu trợ lương thực cho người tỵ nạn. Một người quen tới rủ em: "Mày có lò bánh, có nghề, tao có ít vốn, mình hợp tác làm ăn". Hai lò bánh mì hoạt động trở lại cho đến ngày em đi Mỹ.

Sang Mỹ, em lại gặp một sự cố đáng buồn. Lúc làm hồ sơ đi Mỹ, theo quy định thì những người dưới 18 tuổi phải có người đỡ đầu, tối thiểu phải là họ hàng thân thuộc, em nhờ một người quen nhận em là cháu. Nhưng khi tới Mỹ thì họ lấy hết tiền trợ cấp, mỗi tuần chỉ đưa lại cho em 10 USD. Em với mấy người bạn Việt cùng cảnh ngộ se phòng trọ để đi học, đi nhặt rác và đi giao báo để kiếm sống. Mỗi tuần kiếm được năm bảy chục đô, cứ lấy lắt như thế cho đến khi vào đại học. Và, cuộc đời em sẽ không biết ra sao nếu không có một "phép màu", em cho rằng đó là một phép màu.

Hôm ấy một thằng bạn rủ em tới nhà cha nuôi của nó chơi. Ông này là một người Mỹ, trước đây là một tiểu thương đã nghỉ hưu, sống độc thân và khá giả, ông đã nhận bốn sinh viên Việt Nam làm con nuôi. Sau cuộc gặp gỡ ấy, ông lại nhận thêm em, là đứa con nuôi thứ năm. Từ đó, thỉnh thoảng ông gọi em tới chơi, làm thức ăn đãi em, rồi hỏi thăm, dạy bảo. Dần dà, em cảm nhận ở ông một tình cảm rất lạ, rất đậm ấm, rất chân thành. Có hôm trời mưa, ông gọi điện hỏi em đang ở đâu, em nói đang ở ngoài đường. Giọng ông tỏ ra lo lắng: "Tao đã bảo mấy trời mưa không được ra ngoài!".

Một hôm ông gọi em tới và ôn tồn nói: "Tao thấy mày học ngành điện không ổn, ở đây có nhiều kỹ sư điện thất nghiệp, còn nếu có việc làm thì cũng chỉ đủ sống. Mày nghỉ học đi, mở cái công ty cắt cỏ, tao giúp cho". Ở Mỹ, trừ khu trung tâm thành phố, mỗi nhà đều bắt buộc phải có khu đất trồng cỏ, nếu không trồng thì bị phạt, còn trồng mà hàng tháng không cắt theo quy cách cũng bị phạt. Ông tư vấn cho em từ việc thành lập công ty, cách quản lý, cách tiếp thị, quảng cáo . . .

Đạo quanh thành phố San Diego, thấy những chiếc xe bán tải với mấy người Mỹ chở máy móc đi cắt cỏ cho các sân vườn, Triển nói công nhân của em đó, rồi kể tiếp: "Sau chuyến về Việt Nam gặp anh Bông và những đứa trẻ trên núi Cẩm, em quyết định chuyển toàn bộ số tiền trong tài khoản về cho anh ấy mua đất và cất nhà dưới chân núi. Nhưng rồi em nghĩ, đó chỉ là việc khởi đầu cho một tương lai dài đằng đẳng của mười một đứa bé. Làm sao cho chúng học hành tới nơi tới chốn, có một cuộc sống đàng hoàng, đó là khát vọng lớn nhất của em. Em đem chuyện ấy bàn với ba nuôi và nghĩ ý muốn lập một hội từ thiện. Ông nói, trong mấy đứa con nuôi, ngay từ đầu tao thấy mày là đứa có tấm lòng, sống phải biết vì quê hương, vì đồng bào mày ạ. Mày lập hội từ thiện đi, tao đứng ra giúp đỡ, mày quyên góp được một đồng, tao cho thêm một đồng . . . Em cũng không ngờ, năm đầu tiên em vận động được 37 ngàn USD, ông góp vô 37 ngàn nữa. Vậy là, ngoài việc chu cấp cho mười một đứa con nuôi, số tiền quỹ từ thiện hàng năm em mang về giúp đỡ trẻ em nghèo các tỉnh.

Một hôm, ba nuôi gọi em đến, ông nói tao bây giờ già rồi, không biết ra đi ngày nào, tao đã nhờ luật sư làm di chúc, giao lại toàn bộ tài sản và tiền bạc trong nhà băng cho mày. Em cảm ơn di chúc mà bủn rủn tay chân, số tiền quá lớn, tài sản cũng quá lớn. Và lớn lao hơn hết là tấm lòng của một người cha không cùng màu da sắc tộc.

Tôi hỏi Triển dự định thế nào với tờ di chúc ấy, anh nói: "Mong muốn trước tiên của em là cho mười một đứa con nuôi du học, tiếp theo, em sẽ về quê xây thêm trại mồ côi theo cách làm của anh Bông, tức là những đứa trẻ vô thừa nhận khi vừa mới chào đời."

Võ Đắc Danh